

Số : 169/KH-THCSLB

Long Biên, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về dạy thêm học thêm;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2013 của UBND thành phố qui định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT ngày 17/7/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện quy định về dạy thêm học thêm;

Căn cứ công văn Số 1595/UBND-GD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2018 của UBND quận Long Biên về việc thực hiện các qui định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ công văn Số 2978/SGD&ĐT-GDTrH của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc thực hiện các qui định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/08/2019 về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6,8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

Căn cứ nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh,

Trường THCS Long Biên xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường năm 2023-2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

- Củng cố kiến thức cơ bản, rèn kỹ năng cho học sinh. Học sinh khối 9 tham gia kì thi vào 10 THPT đạt kết quả cao

- Giúp học sinh yếu có điều kiện củng cố kiến thức vươn lên trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém ở các môn, các khối lớp.

- Giúp học sinh khá, giỏi có điều kiện phát huy khả năng của mình, tạo nguồn học sinh giỏi cho nhà trường

II. Đối tượng học thêm

- Học sinh đang học tại trường THCS Long Biên từ khối 8,9 đăng kí tự nguyện.

III. Địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm

- **Địa điểm:** trường THCS Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

- **Cơ sở vật chất:**

Các lớp dạy thêm, học thêm trong nhà trường được chia thành các lớp học. Mỗi lớp học được bố trí đầy đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên, đảm bảo ánh



sáng, điện, nước, bàn, quạt, máy tính để bàn, máy chiếu projector, bộ loa... cần thiết cho lớp học đảm bảo đúng qui định

IV. Nội dung dạy thêm

Củng cố kiến thức cơ bản của toàn bộ chương trình cấp học, tổng hợp, nâng cao kiến thức, rèn luyện cho học sinh với các dạng bài trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh của các môn:

- Khối 8: Ngữ văn; Toán học; Anh văn; Vật lí; Hóa học

- Khối 9: Ngữ văn; Toán học; Anh văn và môn thi tự chọn vào 10 THPT gồm các môn: Vật lí; Hóa học; Địa lí; Lịch sử; Sinh học; GDCD

V. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

2. Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

3. Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

4. Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khoá biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.

VI. Phương án tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Các giai đoạn thực hiện

* **Khối 8: Thời gian thực hiện từ tuần 2 đến tuần 35 năm học 2023- 2024**

Các môn dự kiến mở lớp học thêm: Văn – Toán – Ngoại ngữ – KHTN

* **Khối 9:**

Giai đoạn 1:

- Thời gian: Từ 05/9/2022 đến khi Sở GD thông báo môn thi thứ 4 vào 10 THPT

- Các môn học thêm: Văn 9 ; Toán 9; Anh 9; Lý 9; Hóa 9

a. Giai đoạn 2:

- Thời gian: Từ khi Sở GD thông báo môn thi thứ 4 vào 10 THPT đến thời điểm thi vào 10 THPT đối với khối 9 (Từ tháng 3/2023 đến tuần hết tháng 5/2024)

- Các môn học thêm: Văn – Toán – Ngoại ngữ và môn thi thứ 4

2. Tổ chức lớp học:

- Khối 9: 14 lớp (căn cứ vào học lực của HS chia nhóm các môn Văn-Toán- Anh- Lý- Hóa) cụ thể:

Lớp	Sĩ số (Nhóm Khá*-giỏi)	Lớp	Sĩ số (Nhóm Khá- T.bình)	Ghi chú
9A1N 1	19	9A1N2	19	

9A2N1	19	9A2N2	19	
9A3N1	19	9A3N2	18	
9A4N1	18	9A4N2	17	
9A5N1	19	9A5N2	18	
9A6N1	17	9A6N2	18	
9A7N1	16	9A7N2	16	
Tổng số HS	127	Tổng số HS	125	

- Khối 8: 7 lớp

Nhà trường tổ chức 7 lớp học đại trà

Lớp	Toán	Văn	Anh	KHTN
8A1	39	37	38	38
8A2	36	35	36	36
8A3	39	38	37	37
8A4	39	39	39	38
8A5	39	39	38	39
8A6	39	38	39	38
8A7	36	36	36	36
Tổng	267	262	263	262

3. Thời lượng:

+ Khối 8: Văn; Toán: 4 tiết/tuần/môn; Anh văn: 2 tiết/tuần/môn; KHTN: 2 tiết/ tuần/môn

+ Khối 9:

Từ tháng 9/2023 đến tháng tuần 2/ 3/2024: Văn; Toán: 4 tiết /tuần/môn; Anh: 4 tiết/tuần; Lý- Hóa: 1 tiết/ tuần/môn

Từ tuần 3/ tháng 3/ 2024: Văn; Toán: 6 tiết /tuần/môn; Anh: 4 tiết/tuần; Môn thi thứ 4: 4 tiết/ tuần (nếu có thi môn thứ 4)

- Học theo thời khóa biểu (có bản kèm theo)

+ Tiết 1: từ 14h00 – 14h45

+ Tiết 2: từ 14h50 – 15h 35

+ Tiết 3: từ 15h45 – 16h30

+ Tiết 4: từ 16h35 – 17h20

4. Chương trình:

- Căn cứ vào nội dung môn học tổ nhóm chuyên môn xây dựng chương trình cho từng tiết dạy. BGH phê duyệt chương trình

- Chương trình xây dựng đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh khá-giỏi và đối tượng trung bình

- GV thực hiện đúng chương trình đã được phê duyệt, chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả giờ dạy

VII. Mức thu-chi

1. Mức thu

Theo Quy định tại QĐ số 22/2013 của UBND TPHN

- Lớp có số HS từ 10 đến dưới 20 HS: 13.000đ/1tiết/HS

- Lớp có số HS từ 20 đến dưới 30 HS: 9000đ/1 tiết/HS



- Lớp có HS từ 30 đến dưới 40 HS: 7000đ/1 tiết/HS
- Lớp có học sinh từ 40 học sinh/lớp trở lên: 6000đ/1 tiết/HS

2. Phương án chi tiền học thêm:

Căn cứ theo vào bảng theo dõi sĩ số hàng tháng, kế toán lập bảng thu chi cụ thể:

- Chi giáo viên trực tiếp giảng dạy: 70%
- Chi quản lý: 15%
- + Ban giám hiệu: 8%
- + Bộ phận tài vụ: 3%
- + Giáo viên chủ nhiệm: 2%
- + Tổng phụ trách, nhân viên y tế, nhân viên đồ dùng, bảo vệ: 2%
- Chi hỗ trợ điện nước vệ sinh và sửa chữa cơ sở vật chất, chi phục vụ dạy thêm học thêm: 15%

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Công khai danh sách giáo viên tham gia dạy thêm
- Niêm yết các văn bản chỉ đạo của các cấp về DT-HT tại nhà trường và trên cổng thông tin điện tử <http://thetlongbien.longbien.edu.vn>
- Tổ chức họp với Ban địa diện CMHS và Hội đồng sư phạm.
- BGH duyệt, hoàn thiện các thủ tục: xét duyệt hồ sơ giáo viên của các lớp xin dạy thêm, học thêm nộp về Phòng giáo dục theo kế hoạch
- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng chương trình, phê duyệt chương trình, kiểm tra, dự giờ thăm lớp, theo dõi hoạt động dạy và học thêm của giáo viên, học sinh trong nhà trường
- Chuẩn bị tốt điều kiện về CSVC và hồ sơ quản lý triển khai dạy thêm-học thêm. Quản lý và lưu hồ sơ tại trường.
- Phân công giáo viên tham gia giảng dạy từ 5/9/2022 đến khi Sở GD công bố môn thi thứ 4 vào 10 THPT

2. Tổ/nhóm chuyên môn:

- Xây dựng chương trình dạy học theo hướng dẫn của ban giám hiệu. Chương trình dạy học phụ đạo phải được sự phê duyệt của ban giám hiệu.
- Các đồng chí tổ trưởng cùng với ban giám hiệu kiểm tra hồ sơ giáo án, đơn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện

3. Giáo viên bộ môn:

- Soạn giáo án dạy phụ đạo theo chương trình dạy phụ đạo đã được ban giám hiệu phê duyệt
- GV quản lý học sinh trong tiết dạy của mình về mọi mặt.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm – học thêm.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Phổ biến kế hoạch dạy thêm -học thêm của nhà trường tới CMHS và HS
- Giáo viên chủ nhiệm lớp học phụ đạo liên hệ chặt chẽ với giáo viên dạy các môn học phụ đạo, tổ chức lớp học, nắm bắt tình hình học tập, nề nếp chuyên cần của học sinh
- Thường xuyên thông tin với BGH, GV dạy
- Quản lý sổ đầu bài của lớp học thêm mà mình phụ trách

- Thông tin với phụ huynh những học sinh hay bỏ tiết, bỏ buổi.

5. Bộ phận tài vụ

- Thu tiền học của học sinh
- Quyết toán chi tiền dạy cho giáo viên và các bộ phận khác theo quy định

Trên đây là kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong năm học, đề nghị các tổ chuyên môn, các bộ phận, ban ngành và các đồng chí giáo viên, nhân viên được phân công thực hiện nghiêm túc.

6. Phụ huynh học sinh, học sinh

- Phụ huynh học sinh và học sinh làm đơn xin học ôn tập trong nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc theo nội quy của nhà trường

Nơi nhận:

- PGD: để b/c;
- BGH: để chỉ đạo.
- GV, NV: để th/hiện;
- Lưu: VT(4).



Nguyễn Thị Diệu Thúy



**DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY THÊM TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 - 2024
KHỐI 9**

STT	Họ và tên	Môn	Lịch dạy	Lớp/số HS	
				Nhóm 1 (HS Khá – Giỏi)	Nhóm 2 (HS TB)
1	Trần Thúy An	Văn	9A1/4 tiết/ tuần	9A1N1/19	9A1N2/19
2	Dương Hồng Nhung	Văn	9A2/4 tiết/tuần	9A2N1/19	9A2N1/19
3	Nguyễn Thị Bích Thuận	Văn	9A3/4 tiết/tuần	9A3N1/19	9A3N2/19
4	Vũ Hồng Tinh	Văn	9A4/4 tiết/tuần	9A4N1/22	9A4N2/20
5	Ngô Thị Thủy	Văn	9A5/4 tiết/ tuần	9A5N1/19	9A5N2/19
6	Trần Thị Giang	Văn	9A6/4 tiết/tuần	9A6N1/19	9A6N2/13
7	Tô Kim Thoa	Văn	9A7/4 tiết/tuần	9A7N1/16	9A7N2/16
8	Đình Thanh Chà	Toán	9A1/4 tiết/tuần	9A1N1/19	9A1N2/19
9	Phạm Thị Hiền	Toán	9A2/4 tiết/tuần	9A2N1/19	9A2N2/19
10	Vũ Bích Ngọc	Toán	9A3/4tiết/tuần	9A3N1/19	9A3N2/19
11	Chu Thị Thu	Toán	9A4/4 tiết/tuần	9A4N1/19	9A4N2/19
12	Bùi Văn Hùng	Toán	9A5/4 tiết/ tuần	9A5N1/19	9A5N2/19
13	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Toán	9A6/4 tiết/tuần	9A6N1/19	9A6N2/13
14	Đào Thị Thu	Toán	9A7/4 tiết/tuần	9A7N1/16	9A7N2/18
15	Nguyễn Thị Hiền	Anh	9A1/ 4 tiết/tuần 9A3/4 tiết/ tuần	9A1N1/ 19 9A3N1/19	9A1N2/ 19 9A3N2/19
16	Đoàn Thị Lê	Anh	9A2/ 4 tiết/tuần 9A7/4 tiết/ tuần	9A2N1/19 9A7N1/16	9A2N2/19 9A7N2/16
17	Trần Thị Liên	Anh	9A5/ 4 tiết/tuần	9A5N1/19	9A5N2/19
18	Nguyễn Thu Hằng	Anh	9A4/4 tiết/tuần 9A6/4 tiết/tuần	9A4N1/19 9A6N1/19	9A4N1/19 9A6N1/19
19	Nguyễn T Thanh Mai	Hóa	9A1/1 tiết/tuần 9A2/1tiết/tuần 9A5/1 tiết/tuần 9A7/1 tiết/tuần	9N1/37 9N2/35 9N3/32 9N4/38	
20	Đào Thị Thanh Mai	Hóa	9A3/1 tiết/tuần 9A4/1 tiết/tuần 9A6/1 tiết/tuần	9N5/38 9N6/35 9N7/37	
21	Nguyễn Thị Loan	Vật lý	9A3/1 tiết/tuần 9A6/1 tiết/tuần 9A7/1 tiết/tuần	9N1/37 9N2/35 9N3/32	
22	Hoàng Mạnh Linh	Vật lý	9A1/1 tiết/tuần 9A2/1 tiết/tuần 9A4/1 tiết/tuần 9A5/1 tiết/tuần	9N4/38 9N5/38 9N6/35 9N7/37	

KHỐI 8

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN	LỚP/ SỐ HS/TIẾT/TUẦN
MÔN VĂN		
1	Ngô Thị Thủy	8N1/38/4 tiết/tuần
2	Vũ Hồng Tính	8N2/39/4 tiết/tuần
3	Nguyễn Thị Bích Thuận	8N3/37/4 tiết/tuần
4	Trần Thị Giang	8N3/39/4 tiết/tuần
5	Dương Mỹ Linh	8N5/35/4 tiết/tuần
6	Nguyễn Thu Trang	8N6/37/4 tiết/tuần
7	Tô Kim Thoa	
MÔN TOÁN		
1	Chu Thị Thu	8N1/39/4 tiết/tuần
2	Nguyễn Hoàng Quân	8N2/36/4 tiết/ tuần
3	Đinh Thanh Chà	8N3/39/4 tiết/ tuần 8N6/39/4 tiết/ tuần
4	Nguyễn Thị Thanh Thúy	8N4/38/4 tiết/tuần
5	Phạm Thị Hiền	8N5/39/4 tiết/tuần
	Nguyễn Hoàng Quân	8N7/36/2 tiết/ tuần
MÔN ANH		
1	Nguyễn Thu Hằng	8N1/38/2 tiết/tuần
2	Đoàn Thị Lê	8N2/36/2 tiết/tuần
3	Nguyễn Thị Hiền	8N5/38/2 tiết/tuần
4	GV Trang TA mới	8N6/39/2 tiết/tuần
5	Nguyễn Thị Hiền	8N3/37/2 tiết/ tuần
6	Nguyễn Thị Hiền	8N4/39/2 tiết/ tuần
7	Nguyễn Thu Hằng	8N7/36/2 tiết/ tuần
MÔN KHTN		
1. Phân môn vật lý: Nguyễn Loan, Hoàng Linh		8N5/39/1 tiết/ tuần
		8N3/36/1 tiết/ tuần
2. Phân môn hóa học: Đào Mai, Nguyễn Mai		8N1/32/1 tiết/tuần
		8N2/35/1 tiết/tuần
3. Phân môn sinh học: Đào Mai, Lương Yến		8N4/37/1 tiết/tuần
		8N6/38/1 tiết/tuần
		8N7/32/2 tiết/ tuần
		8N4/36 /1 tiết/tuần
		8N6 /39/1 tiết/tuần



Nguyễn Thị Diệu Thúy